

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HSST  
Ngày: 06/5/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **DƯƠNG THỊ TƯ.**

2. Bà **LƯU THỊ TUYẾT MAI.**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **TRƯƠNG THỊ THẢO QUYÊN** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **PHAN THANH NHÃ** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN NH**, sinh năm 1972, tại Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố LTh, phường TTTr, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, do bỏ địa phương nên bị xóa hộ khẩu từ năm 2005; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị Như Th (không đăng ký kết hôn) và 01 người con;

Tiền án: có 01 tiền án: Tại Bản án số 63/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân xấu:

- Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/1999/HSST ngày 23/4/1999 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 03 tháng 07 ngày tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Bản án Hình sự sơ thẩm số: 60/2000/HSST ngày 13/9/2000 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Bản án Hình sự sơ thẩm số: 133/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 133/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tại Trại giam Cây Cầy; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Trương Thanh V**, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu phố LTh, phường LTTr, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Văn NH không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, bị cáo NH nảy sinh ý định chạy xe trên các tuyến đường, quan sát những vườn cây tràm ở khu vực ít dân cư, rồi tìm những người có nhu cầu mua cây, tự giới thiệu là chủ vườn cây cần bán cây để chiếm đoạt tiền của những người mua. Khoảng tháng 05/2021 (không nhớ rõ ngày cụ thể), bị cáo NH một mình điều khiển xe mô tô Cub 78 không nhớ biển số (xe của bị cáo NH, đã bán) đến khu vực cầu Ông Hồ thuộc ấp TrC, xã TrH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo NH nhìn thấy ven đường có vườn cây tràm tai tượng của anh Trương Thanh V, sinh năm 1985 nên bị cáo nảy sinh ý định tìm người bán để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo điều khiển xe đến khu vực cầu Bầu Nâu thuộc xã ThĐ, huyện GD gặp 01 người đàn ông đang vận chuyển gỗ trên xe máy cày trên đường (không xác định được họ tên, địa chỉ) nên bị cáo NH biết người đàn ông này làm nghề mua bán cây gỗ, nói dối với người đàn ông là bị cáo NH có vườn tràm cần bán, đưa đến xem và kêu bán với giá là 3.000.000 đồng. Người đàn ông sau khi xem trả giá 2.600.000 đồng thì bị cáo NH đồng ý

bán, bị cáo NH nhận đủ tiền và bỏ đi. Sau đó, người đàn ông trên đã cắt toàn bộ cây trà chờ đi, hiện chưa tìm được.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/8/2021 thể hiện, mảnh đất của anh Trương Thanh V trồng trà có diện tích 11 mét x 60 mét (660 m<sup>2</sup>), trên đất có nhiều gốc cây bị cắt có các nhóm đường kính khác nhau từ (16 cm đến 37 cm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KLĐG –TTHS ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 06 (sáu) cây gỗ trà tại tượng cao khoảng 08 mét, đường kính gốc 37 cm, giá 9.645.000 đồng; 64 (sáu mươi bốn) cây gỗ trà tại tượng cao khoảng 08 mét, đường kính gốc 16 – 25 cm, giá 18.182.000 đồng. Tổng cộng: 27.827.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn NH đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm.

Qua xác minh, bị cáo NH không có tài sản nên không kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Thanh V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 27.827.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số: 01/CT - VKSHT ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn NH về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn NH về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn NH mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 133/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Trương Thanh V theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về lao động kiếm tiền trả lại cho anh V.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn NH đã khai nhận: Khoảng tháng 05/2021, bị cáo NH có đi đến khu vực cầu Ông Hồ thuộc ấp TrC, xã TrH, thị xã Hòa Thành, bị cáo phát hiện ven đường có vườn cây tràm tai tượng không biết của ai. Do cần tiền nên bị cáo nảy sinh ý định bán vườn tràm này cho những người có nhu cầu mua cây. Bị cáo chạy xe đến khu vực cầu Bầu Nâu thì gặp một người đàn ông đang vận chuyển gỗ trên xe máy cày, bị cáo biết người đàn ông này làm nghề mua cây nên đã nói dối là bị cáo có vườn cây cần bán. Khi dẫn người đàn ông đi xem cây, bị cáo kêu bán với giá 3.000.000 đồng, người mua cây trả giá 2.600.000 đồng, bị cáo đồng ý bán. Sau khi nhận tiền, bị cáo bỏ đi, người đàn ông mua cây đã chặt toàn bộ cây trồng trên đất xong.

[3]. Mục đích của bị cáo chỉ muốn chiếm đoạt tài sản là số tiền bán cây của người có nhu cầu mua cây, bị cáo hoàn toàn không có thủ đoạn lén lút để chiếm đoạt tài sản của chủ vườn cây. Bị cáo đã nói dối với người mua cây bị cáo là chủ vườn cây muốn bán cây, người mua cây tin tưởng đã đồng ý mua vườn cây và trả tiền mua cây cho bị cáo. Bị cáo sau khi nhận tiền bỏ đi, không quan tâm đến việc người mua cây có chặt được cây hay không. Do người mua cây tin tưởng bị cáo, vẫn nghĩ rằng việc họ chặt cây là hợp pháp, việc chặt cây diễn ra công khai. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành cho rằng bị cáo NH có hành vi lén lút kêu người lại bán vườn cây tràm để chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu vườn cây là hoàn toàn không có căn cứ nên hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát.

[4]. Trong vụ án này, mục đích của bị cáo là dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người mua cây, nên người mua cây là người trực tiếp bị thiệt hại về tài sản do tội phạm gây ra nên được xác định là bị hại trong vụ án. Từ hành vi chặt cây của người bị hại đã gây thiệt hại cho chủ sở hữu vườn cây cho nên chủ sở hữu vườn cây bị thiệt hại được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan trọng vụ án. Mặc dù quá trình điều tra, không xác định được họ tên, địa chỉ của người mua cây. Nhưng xét lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Văn NH là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để có tiền tiêu xài bị cáo NH dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả là bản thân bị cáo có vườn cây tràm cần bán tại khu vực cầu Ông Hồ thuộc ấp TrC, xã TrH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để người đàn ông làm nghề mua cây (không xác định được nhân thân) tin tưởng và chiếm đoạt của người đàn ông mua cây số tiền 2.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

**[5].** Hành vi của bị cáo NH đã bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố và Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, chỉ chứng minh được hành vi của bị cáo phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, không phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt cao nhất của cả hai tội là đến 03 năm tù nên được coi là hai tội bằng nhau. Do đó, hành vi của bị cáo NH bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành có thể xét xử hành vi của bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng quy định về giới hạn của việc xét xử được quy định tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[6].** Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

**[6.1].** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội tương tự như trên và đã nhiều lần bị xét xử về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về các tội phạm chiếm đoạt tài sản, trong đó có 01 bản án về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được

xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[6.2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3]. Do bị cáo đang chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số: 133/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh nên căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án trên để ấn định hình phạt chung đối với bị cáo.

[7]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8]. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh anh Trương Thanh V số tiền 27.827.000 đồng theo Biên bản định giá tài sản nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn NH phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn NH 06 (sáu) tháng** tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt **02 năm 06 tháng** tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số: 133/2021HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn NH có trách nhiệm bồi thường cho anh Trương Thanh V số tiền 27.827.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn NH phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.391.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được làm tròn là 1.391.000 đồng (Một triệu, ba trăm chín mươi một ngàn đồng).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng anh Trương Thanh V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thị xã Hòa Thành,
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành.
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

**Nguyễn Thị Kim Phụng**